TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 313/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 12 – 2025
V/v "Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có****:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 398/2025/TLST–HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 về: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 541/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Tường L, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Số căn cước công dân: 091300014345, ngày cấp 22/02/2023.

Địa chỉ: Tổ D, ấp A, xã L, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tuấn E, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2025 nguyên đơn bà Bùi Tường L bày: Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Tuấn E chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hoà hợp, không tìm được tiếng nói chung và mâu thuẫn ngày càng

trầm trọng. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Tuấn E.

Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 18/01/2021. Hiện con đang sống cùng với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 01/12/2025: Bà Bùi Tường L vẫn giữ quan điểm khởi kiện và yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Tuấn E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Bùi Tường L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Bùi Tường L khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Tuấn E là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Nguyễn Tuấn E cư trú tại ấp K, xã N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Bùi Tường L có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Tuấn E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Bùi Tường L và ông Nguyễn Tuấn E tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 12/2021 ngày 25/02/2021 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã L, tỉnh An Giang) nên hôn nhân giữa bà L và ông Tuấn E là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà L nhận thấy trong cuộc sống hôn nhân không hoà thuận, không hạnh phúc, thường xuyên cự cải. Nguyên nhân là do tính tình không hoà hợp, bất đồng ý kiến và quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Từ đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn. Ông Tuấn E không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà L. Từ đó cho thấy, ông Tuấn E không mong muốn hàn gắn tình cảm. Xét thấy, mâu thuẫn của bà L và ông Tuấn E đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, cho bà L được ly hôn với ông Tuấn E.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 18/01/2021. Khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi bà L và ông Tuấn E không còn chung sống với nhau thì con chung do bà L nuôi dưỡng và hiện nay con chung vẫn phát triển bình thường. Bà L có đủ điều kiện nuôi con, ông Tuấn E không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của bà L. Do đó, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để bà L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Ông Tuấn E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà L phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho bà Bùi Tường L được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn E.

Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 18/01/2021cho bà Bùi Tường L tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Tuấn E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Tuấn E không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Bùi Tường L.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Bùi Tường L phải chịu 300.000 đồng. Bà Bùi Tường L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004021 ngày 06 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Cà Mau;
- UBND xã Long Kiến, tỉnh An Giang;
(Giấy CNKH số 12 ngày 25/02/2021)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như